TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-DS	*Phúc Thọ, ngày 24 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 (T3). Trụ sở: Số A Bà T, phường L, quận H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ và ông Bùi Công T – Chuyên viên xử lý nợ.

**** Bị đơn***: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 và bà Phan Thị T1, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Cụm H, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Phí Văn M, sinh năm 1972;

- Bà Vũ Thị S, sinh năm 1973;

- Anh Phí Quang T2, sinh ngày 29/8/2002;

- Cháu Phí Bá B, sinh ngày 20/10/2011; đại diện theo pháp luật cháu B: ông Phí Văn M và bà Vũ Thị S

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện P, TP ..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn K và bà Phan Thị T1 xác nhận có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K1. Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41457/HĐTD/TH-TN/TCB-CHD ngày 28/01/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 29/01/2011, tính đến ngày 16/9/2020 ông K và bà T1 phải trả nợ cho T3 số tiền như sau: nợ gốc: 438.528.660 đồng, lãi trong hạn: 357.381.592 đồng, lãi quá hạn: 288.486.426 đồng. Tổng nợ: 1.084.396.678 đồng (một tỷ không trăm tám mươi tư triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng). Thứ tự trả nợ của ông K bà T1: nợ gốc, nợ lãi.

2.2. Kể từ ngày 17/9/2020 ông Nguyễn Văn K và bà Phan Thị T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41457/HĐTD/TH-TN/TCB-CHD ngày 28/01/2011 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn K và bà Phan Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền nêu trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: thị trấn P, huyện P, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ767844; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00250 do UBND huyện P cấp ngày 12/6/2006 cho hộ ông Phí Bá M1 và bà Nguyễn Thị X, đính chính thông tin tên người sử dụng đất là hộ ông Phí Văn M và bà Nguyễn Thị X tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P ngày 24/11/2010. Đăng ký biến động sang tên cho ông Nguyễn Văn K tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P ngày 01/12/2010. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông K, bà T1 với Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông K bà T1 phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.4. Án phí: Ông Nguyễn Văn K và bà Phan Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 22.260.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003241 ngày 08/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Tuân